ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2024/QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày tháng năm 2024*

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác theo tiêu chuẩn, định mức cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác theo tiêu chuẩn, định mức (gồm: xe ô tô phục vụ công tác chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung) và hình thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam; đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức và sử dụng xe ô tô

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức (số lượng, chủng loại, mức giá) quy định tại Quyết định này đề xuất với cơ quan có thẩm quyền để bố trí xe ô tô phục vụ công tác theo quy định.

2. Việc bố trí, trang bị, thay thế xe ô tô phục vụ công tác không được vượt quá số xe quy định tại Quyết định này; Nghiêm cấm việc sử dụng xe ô tô quy định tại quyết định này vào việc riêng, bán, trao đổi, tặng cho, cho mượn hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào nếu không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Số biên chế để xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô

Số biên chế làm căn cứ xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị là số lượng biên chế hoặc số người làm việc theo đề án vị trí việc làm được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt và số lượng người làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn (bao gồm cả các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc - nếu có) được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật tại thời điểm xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe.

Điều 4. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô

1. Xe ô tô phục vụ công tác chung quy định tại Quyết định này là xe ô tô có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ (bao gồm cả xe ô tô bán tải).

2. Mức giá mua xe:

- Giá mua xe ô tô phục vụ công tác chức danh theo quy định tại khoản 2 Điều 6 và khoản 1 Điều 7 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ.

- Giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại Khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ.

3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác (đối tượng sử dụng, số lượng, chủng loại).

a/ Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh

Các chức danh được trang bị xe ô tô theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 và Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ, bao gồm: Bí thư Thành ủy, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố và Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách thành phố.

Danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chức danh được quy định theo Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

b/ Xe ô tô phục vụ công tác chung

Cơ quan, tổ chức, đơn vị có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung được bố trí định mức sử dụng xe như sau:

- Danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26

tháng 9 năm 2023 của Chính phủ được quy định theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định này.

- Danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ được quy định theo Phụ lục 03 ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Cấp thành phố

Giao cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị mà có đơn vị thuộc, trực thuộc thì Thủ trưởng đơn vị quyết định phương thức quản lý xe ô tô tập trung hoặc phương thức quản lý trực tiếp hoặc kết hợp cả hai phương thức cho phù hợp.

2. Cấp quận, huyện

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện (sau khi xin ý kiến của các cơ quan liên quan theo Quy chế làm việc của Huyện ủy) quyết định định mức cụ thể của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện.

Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện quyết định phương thức quản lý xe ô tô tập trung hoặc phương thức quản lý xe ô tô trực tiếp cho phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

Các nội dung khác liên quan thực hiện theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc các Sở, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (HN-TPHCM);
- Bộ Tài chính;
- TT.Thành ủy, TT.HĐND, TT.UBND TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- Quận ủy, TT.HĐND quận;
- Huyện ủy, TT.HĐND huyện;
- UBND quận, huyện;
- Báo Cần Thơ; Đài PTTH TPCT;
- VP UBND thành phố (3B);
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH